

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023

Kính gửi:

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- HĐND huyện Krông Nô, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thực hiện Công văn số 1012/STC-TTr ngày 11/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và Thông báo số 48/TB-HĐND ngày 26/5/2022 của HĐND huyện Krông Nô về kết quả Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ 6 HĐND huyện Krông Nô, nhiệm kỳ 2021 - 2026. UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 theo các nội dung sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức THTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng quy định của Pháp luật về THTK, CLP

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2023; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình THTK, CLP của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023; Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023. Mở rộng các hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và lồng ghép tuyên truyền THTK, CLP trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị giao ban và trong các cuộc họp chi bộ, họp cơ quan và

trong các Hội thi, Hội diễn các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hình thức cổ động trực quan....

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK, CLP năm 2023

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2023, UBND huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2023 để tổ chức, triển khai thực hiện. Căn cứ Chương trình của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên. Bên cạnh đó, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị của huyện thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đấu thầu,...các văn bản hướng dẫn và các quy định phân cấp trong quản lý nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2023 được giao theo quy định của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư và kinh doanh; triển khai cuộc vận động THPTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu gây lãng phí; phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả THPTK, CLP thành nội dung xem xét đánh giá các cơ quan, tổ chức, cá nhân thành viên của mỗi tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành các văn bản¹ hướng dẫn, chỉ đạo công tác THPTK CLP trên địa bàn huyện. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn huyện đã tổ chức 22 hội nghị lấy ý kiến góp ý Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), qua đó có 13 ý kiến của cá nhân, tổ chức góp ý kiến (UBND huyện 01 hội nghị với 60 lượt người tham dự; UBND các xã, thị trấn 12 hội nghị. Ngoài ra, UBND các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức 08 cuộc tuyên truyền PBPL với 481 lượt người tham dự).

Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã gắn với các biện pháp THPTK, CLP, các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán NSNN đã được thực hiện khá nghiêm túc. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị,

¹ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2023; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/02/2023 về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện; Công văn số 2558/UBND-TP ngày 30/12/2022 về triển khai thu hành Luật cư trú trên địa bàn huyện; Công văn số 166/UBND-TP ngày 07/02/2023 về việc hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội hoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, kỳ họp bất thường lần thứ hai.

lễ hội, hội thảo, khánh tiết đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác; dành nguồn phòng, chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương khoá XII.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 27/03/2023, UBND huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 675/QĐ-UBND, Quyết định số 676/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công thuộc UBND huyện giai đoạn 2023-2025, qua đó đã giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị gồm: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông, 42 trường trên địa bàn huyện. Đồng thời, UBND huyện cũng đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2023 về việc triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô nhằm tạo sự chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, hoàn thành và phân đấu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023.

3. Công tác Thanh tra, Kiểm tra, giám sát THTK, CLP và xử lý các trường hợp vi phạm, lãng phí

UBND huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023. Theo đó, việc triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội; đầu tư xây dựng cơ bản; phòng, chống tham nhũng đều gắn liền với trách nhiệm thực hiện THTK, CLP tại đơn vị được thanh tra, nhằm kịp thời chấn chỉnh, phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm về THTK, CLP. Trong kỳ, đã triển khai 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt có gắn với việc THTK, CLP, cụ thể:

- 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp và việc huy động, sử dụng các nguồn đóng góp của phụ huynh học sinh tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Việt Xuân, trường Mầm non Chồi Non tại Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 09/3/2023 của Thanh tra huyện. Đến nay, Đoàn thanh tra đã thông qua dự thảo kết luận thanh tra, hiện đang hoàn thiện kết luận thanh tra và ban hành theo quy định.

- 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng ngân sách; công tác đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai tại UBND xã Đức Xuyên tại Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND huyện. Hiện nay đang triển khai thực hiện theo quy định.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2023; Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đã triển khai, thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình cho phù hợp với nguồn kinh phí được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Nhà nước gửi cơ quan chuyên môn huyện thẩm tra và Kho bạc Nhà nước để theo dõi, kiểm soát việc chi tiêu của các cơ quan, đơn vị. Hầu hết các đơn vị điều hành kinh phí được giao trong 06 tháng đầu năm đã chủ động, cân nhắc được các khoản chi thường xuyên như: Chi hội nghị, vật tư văn phòng, chi xăng xe công tác, chế độ công tác phí, định mức trang bị và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị... đảm bảo theo đúng các văn bản quy định của Trung ương và địa phương ban hành, triển khai có hiệu quả và tiết kiệm, góp phần ổn định quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế địa phương, dành nguồn kinh phí để giải quyết các chính sách, chế độ và vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

b. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- UBND huyện Krông Nô thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo dự toán, định mức được giao theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2023 đúng theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

- Thực hiện Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 7318/UBND-KT ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về hướng dẫn một số nội dung tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 2476/UBND-TCKH ngày 21/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về hướng dẫn một số nội dung tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; căn cứ khả năng thu ngân sách, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách. Cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để cân đối cho các nhiệm vụ phát sinh cấp thiết. Chủ động sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để xử lý các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất trong năm; hạn

chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; quản lý, sử dụng nguồn dự phòng theo đúng quy định.

- Dự toán giao đầu năm 2023 tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương theo quy định với tổng số tiền là 1.293,515 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện 713,915 triệu đồng; ngân sách cấp xã 579,6 triệu đồng).

- Kho bạc Nhà nước huyện tăng cường vai trò kiểm soát chi theo đúng định mức, chế độ quy định của Nhà nước, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí trong kiểm soát chi:

+ Về công tác kiểm soát chi thường xuyên: Kho bạc Nhà nước huyện đã kiểm soát chi đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đúng định mức, tiêu chuẩn chế độ, thực hiện có hiệu quả, xử lý các giao dịch với khách hàng thuận lợi, thông thoáng.

+ Về công tác kiểm soát kinh phí chi đầu tư, chương trình mục tiêu, sự nghiệp có tính chất XDCCB: Kho bạc Nhà nước đã kiểm soát các hồ sơ chứng từ chi theo đúng định mức, đơn giá quy định của Nhà nước. Phối hợp tốt với các đơn vị, các chủ đầu tư trong việc triển khai kế hoạch vốn trong năm được giao, tránh tình trạng tồn đọng hồ sơ tại Kho bạc.

+ 100% đơn vị thực hiện chi trả tiền lương qua tài khoản đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

- Quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia: UBND huyện thực hiện Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định. Hiện nay, các đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục để giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 được giao. Để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 huyện Krông Nô; ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên; Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo: UBND huyện thực hiện phân bổ và giao dự toán hằng năm bằng mức dự toán được HĐND, UBND tỉnh giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện chi lương; các khoản phụ cấp theo lương, phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện các nhiệm vụ khác trong năm.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội: Nghiêm túc thực hiện chủ trương THPT, CLP trong quản lý chi thường xuyên: Giảm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu; hạn chế tối đa việc tổ chức các lễ hội, lễ kỷ niệm, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức...Chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính, cơ quan thanh tra tăng cường công tác kiểm tra quyết toán, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả.

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chủ động thực hiện rà soát, cắt giảm các cuộc hội nghị, tập huấn, tiếp khách, bảo đảm thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, không phô trương, hình thức, lãng phí, không kết hợp tham quan, du lịch trong việc tổ chức hội nghị, tập huấn, tiếp tục xây dựng, cụ thể hóa quy chế làm việc, quy định trách nhiệm từng cá nhân...Đồng thời cắt giảm tối đa chi phí tổ chức, đơn giản hóa các buổi tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết, tiếp khách và hạn chế tối đa các khoản chi chưa cần thiết.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tiếp nhận và thẩm định 43 công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản; trong đó tổng giá trị dự toán chi phí xây dựng do các đơn vị chủ đầu tư trình thẩm định là 47,69 tỷ đồng; tổng giá trị thẩm định, phê duyệt dự toán là 47,21 tỷ đồng; giá trị tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước là 0,48 tỷ đồng.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023 Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành thẩm tra quyết toán năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện, qua công tác thẩm tra quyết toán đã phát hiện các khoản chi sai nguyên tắc, vượt định mức, chi sai nguồn trong chi thường xuyên, đề nghị nộp lại ngân sách đối với 14 đơn vị, với tổng số tiền là: 151,211 triệu đồng.

c. THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Việc trang bị mua sắm tài sản cố định tại các đơn vị đều được thực hiện đúng quy định và bảo đảm đúng tiêu chuẩn định mức theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị. Qua quá trình thực hiện, về quy trình thủ tục, hồ sơ mua sắm đã được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo đúng Luật Đấu thầu số 43/2012/QH14, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Qua công tác chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tổ chức rà soát số lượng xe ô tô được sử dụng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý xe đời dư theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Quản lý chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; khai thác có hiệu quả trang thiết bị, phương tiện làm việc, không sử dụng xe ô tô, tài sản công vào việc riêng. Công tác thanh lý, điều chuyển tài sản công được đảm bảo, thực hiện theo đúng quy định. Công tác báo cáo, đăng ký kê khai và công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được đưa vào quy chế quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, từ đó đảm bảo được quản lý, sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, đúng đối tượng, an toàn và hiệu quả.

Việc mua sắm các trang thiết bị làm việc được thực hiện đúng theo quy định đối với các danh mục tài sản mua sắm tập trung tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đối với các tài sản không thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành, không vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d. THTK, CLP trong đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Năm 2023, tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng XDChB trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách địa phương theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ xây dựng cơ bản tại các địa phương. Thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/02/2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/7/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH-14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành luật. Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 đúng quy định Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021; Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu công trình, dự án theo quy định, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đảm bảo thời gian quy định. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán dự án hoàn thành. Trong công tác thẩm tra dự toán đầu tư

xây dựng cơ bản, kiên quyết cắt giảm khối lượng xây dựng không cần thiết, áp dụng theo đúng đơn giá, định mức xây dựng.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện đã tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho 21 công trình. Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán 6 tháng đầu năm 2023 được 25 công trình hoàn thành, tổng giá trị đề nghị quyết toán 39.026 triệu đồng, tổng số vốn thẩm định 38.994 triệu đồng, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước 32 triệu đồng. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Công tác công khai vốn đầu tư: Trong phạm vi nguồn vốn đã giao từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc công khai tài chính trong các khâu: Phân bổ, đấu thầu, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo tập trung, không dàn trải, kịp thời, chính xác, đúng theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Việc quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ cơ bản đã thực hiện đúng mục đích và định mức, tiêu chuẩn. Thường xuyên rà soát tình hình sử dụng trụ sở làm việc và sắp xếp, bố trí lại phù hợp với nhu cầu sử dụng trụ sở của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

đ. THPT, CLP trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, thiên nhiên

- Công tác quản lý, sử dụng đất

Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực cho việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành một số văn bản, như: Công văn số 111/UBND-TNMT ngày 19/01/2023 về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 141/UBND-TNMT ngày 01/02/2023 về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý khai thác, sử dụng đất san lấp trái phép; Công văn số 577/UBND-TNMT ngày 31/3/2023 về việc tổ chức đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất lần đầu; cấp đổi GCNQSD đất theo dự án đo đạc cơ sở dữ liệu đất đai và tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn các xã, thị trấn Đắk Mâm...

Ngoài ra, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân được giao đất trên địa bàn huyện, qua kiểm tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất đối với Công ty TNHH Lam Tấn Thành với diện tích 38.034m² và Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Đắk Drô với diện tích 5.000m² do vi phạm trong việc sử dụng đất.

Đã thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với 01 trường hợp vi phạm về huỷ hoại đất, 01 trường hợp lấn chiếm đất với tổng số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Kết quả đạt như sau:

- Đối với ông Vũ Văn Khang, trú tại thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô với mức xử phạt bằng hình thức phạt tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) do tự ý san ủi đắp hồ nước làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất so với các thửa đất liền kề tại lô 5cd, khoảnh 3, tiểu khu 1333 với diện tích 1464m², đồng thời thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đưa toàn bộ diện tích đất đã bị huỷ hoại về trạng thái an toàn.

- Đối với ông Nguyễn Đức Lành, trú tại thôn Xuyên An, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô với mức xử phạt bằng hình thức phạt tiền là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) do Sử dụng lưới B40 và cột bê tông để rào chắn, bao chiếm một phần thửa đất số 356, tờ bản đồ số 47 tại thôn Xuyên Hải, xã Đức Xuyên do UBND xã Đức Xuyên quản lý sử dụng vào mục đích đất chợ xã. Diện tích đã bao chiếm là 177,8m², đồng thời buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi phạm (tháo dỡ công trình, di dời tài sản lưới B40, cột bê tông trên đất) và trả lại diện tích đất đã lấn, chiếm; giao UBND xã Đức Xuyên thực hiện quản lý, sử dụng đất phù hợp với hiện trạng đất khi được trả lại đất, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Công tác Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước UBND huyện đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo Phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, triển khai thực hiện, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân triển khai thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước việc chấn hành quy định của Luật, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước và từng bước đáp ứng được nhu cầu về nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo các quy định của pháp luật.

UBND huyện đã ban hành một số văn bản: Công văn 429/UBND-TNMT ngày 14/3/2023 về việc triển khai Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Công văn số 561/UBND-TNMT ngày 30/3/2023 về việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày nước thế giới và Chiến dịch Giờ trái đất năm 2023.... Trong 6 tháng đầu năm 2023 chưa phát hiện trường hợp vi phạm nào.

- Công tác Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép; quản lý và bảo vệ hiệu quả khoáng sản chưa khai thác. UBND huyện đã ban hành một số văn bản: Công văn số 607/UBND-TNMT ngày 07/4/2023 về việc yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản; Công văn số 844/UBND-TNMT ngày 09/5/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác đá Bazan trái phép trên địa bàn huyện... Trong 6 tháng đầu năm 2023 chưa phát hiện trường hợp vi phạm nào.

e. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

UBND huyện luôn quan tâm công tác thực hiện sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động luôn chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc do UBND huyện ban hành; Luật Lao động và thời gian lao động của Chính phủ đề ra. Việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, cũng như vai trò, trách nhiệm của cá CBCCVC. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế, giờ giấc làm việc của đội ngũ CBCCVC, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra đột xuất và kiểm tra theo kế hoạch việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế, giờ giấc làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Qua quá trình kiểm tra chưa phát hiện trường hợp CBCCVC vi phạm.

Việc quản lý lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc, ý thức chấp hành giờ giấc làm việc của đội ngũ CBCCVC đảm bảo ngày, giờ làm việc theo quy định; các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đặc biệt là các yêu cầu về công khai minh bạch và công bằng đã được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã trình Sở Nội vụ thẩm định 02 kế hoạch tuyển dụng viên chức và kế hoạch tiếp nhận viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất với 12 chỉ tiêu *(đã được Sở Nội vụ thẩm định, thống nhất)*.

Đến nay số lượng biên chế đảm bảo theo yêu cầu, ngày càng nâng cao về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ:

- Biên chế hành chính cấp huyện hiện có 82/85 biên chế được giao;
- Biên chế cấp xã hiện có 249/252 biên chế được giao;
- Biên chế khối sự nghiệp khác có 51/57 biên chế được giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức. Trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm liên quan đến đạo đức công vụ.

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức và nhân sự các phòng, ban, đơn vị cho phù hợp với yêu cầu chức năng, nhiệm vụ mới, đảm bảo công việc hợp lý giữa các CBCCVC tránh tình trạng người rỗi việc, người không có đủ thời gian xử lý công việc, gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng phòng, từng bộ phận chuyên môn.

Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; từng Phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của đơn vị mình để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả cao. Không ngừng rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, tạo điều kiện cho CBCCVC học tập nâng cao trình độ. Đồng thời, căn cứ vào kết quả thực hiện đó để đánh giá cán bộ, công chức định kỳ và thường xuyên.

Nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của CBCCVC trên địa bàn huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị tăng cường công tác quản lý CBCCVC nhằm chấn chỉnh lề lối, giờ giấc làm việc, tránh tình trạng sử dụng lãng phí thời gian làm việc. Qua đó nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong công việc của CBCCVC. Bước đầu có chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của CBCCVC trong việc tiếp xúc, giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức, công dân, hạn chế đến mức thấp nhất hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu của CBCCVC. Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã tiến hành 02 đợt kiểm tra công vụ, qua kiểm tra tại các đơn vị, hầu hết CBCCVC chấp hành nghiêm giờ giấc, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị.

g. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

- Cùng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ý thức tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng của nhân dân dần được nâng lên, thực hiện tốt công tác tuyên truyền THPTK, CLP, cũng như cuộc vận động: “Nhân dân thực hiện xây dựng nếp sống văn hoá mới ở khu dân cư” đã phát huy và đem lại hiệu quả thiết thực, thể hiện trong tổ chức các hoạt động lễ hội, tổ chức đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác, đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, văn minh, dần xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí

- UBND huyện luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản như: Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định về việc “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” cùng với việc đẩy mạnh thực hiện “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Các hình thức tuyên truyền, vận động như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện cùng Đài Truyền thanh các xã, thị trấn dành thời lượng thích hợp để tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân trên địa bàn về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THPTK, CLP lồng ghép vào các Hội thi, Hội diễn các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, các hình thức cổ động trực quan, các tin bài trên Trang thông tin điện tử ...

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước ở các địa phương; xây dựng gương người tốt việc tốt, phát hiện và biểu dương kịp thời các gương điển hình tiên tiến trong phong trào; Triển khai đăng ký thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023 và đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong đó chú ý phát động mạnh mẽ trong CBCCVC và nhân dân xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo hướng lành mạnh, không lợi dụng việc cưới, việc tang để vụ lợi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, CBCCVC về ý thức THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực để đầu tư vào sản xuất - kinh doanh.

- Về tổ chức lễ hội: Không có tình trạng tổ chức lễ hội linh đình, hoành tráng, phô trương hình thức, khuếch đại âm thanh... gây tốn kém, mất trật tự công cộng, gây ách tắc giao thông. Một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được khôi phục, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương, bảo đảm tính trang nghiêm, tạo không khí vui tươi, đoàn kết trong nhân dân, được đông đảo nhân dân tham gia đồng tình hưởng ứng (*Lễ hội Mừng lúa mới đồng bào M’ông, Lễ hội Cúng bến nước, Lễ hội Lòng tòng của đồng bào Tày, Thái; Hội Ném còn...*).

- Về tổ chức việc cưới: Thực hiện các thủ tục kết hôn theo đúng quy định pháp luật; tiến hành các nghi thức hôn lễ với tinh thần "*vui tươi - lành mạnh - tiết kiệm*", không xa hoa lãng phí, phù hợp với điều kiện của gia đình; Không tổ chức cưới ở những nơi chi phí quá tốn kém, không phù hợp với đời sống, thu nhập chung của cộng đồng dân cư và cán bộ công chức; không tổ chức tiệc cưới nhiều lần; ...

- Về tổ chức việc tang: Tổ chức việc tang tiết kiệm, không bày cỗ mời khách ăn trong việc tang; từng bước và tiến tới loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín không phù hợp với nếp sống văn minh; đều thực hiện nếp sống mới trong việc tang; tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm phù hợp với điều kiện của gia đình. Khi có người mất, gia đình hoặc thân nhân đã kịp thời báo tử với UBND xã, thị trấn nơi cư trú theo đúng quy định; không để quá lâu ngày thời gian quản thi hài trong nhà..., đã bỏ các hủ tục mê tín lạc hậu và những nghi thức rườm rà tốn kém như: Hạn chế dùng vòng hoa, câu đối, trướng đất tiền, loại bỏ thủ tục rải vàng mã, gạo muối trên đường đưa tang...

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc hành vi lãng phí đã phát hiện: Không
- Số vụ việc đã được xử lý: Không
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không

(Chi tiết có Phụ biểu đính kèm)

3. Phân tích, đánh giá

a. Đánh giá kết quả đạt được

UBND huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; hàng năm đưa việc thực hiện THTK, CLP vào tiêu chí đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các chỉ tiêu THTK, CLP gắn với các hoạt động quản lý nhà nước nên việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn kết hơn từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Các biện pháp tiết kiệm từ khâu thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình được thực hiện đã góp phần nâng cao kỷ luật tài chính trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước. Công tác kiểm soát, thanh, quyết toán vốn đầu tư được tăng cường và cải tiến phương thức, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý cho chủ đầu tư. Việc quản lý, sử dụng đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực.

b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị THTK, CLP chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Chương trình THTK, CLP của một số cơ quan còn chậm triển khai, còn chung chung, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy; vẫn còn đơn vị chưa thực hiện xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tổ chức thực hiện.

- Chế độ thông tin báo cáo: Một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời hoặc không gửi báo cáo, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, do đó làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THTK, CLP của huyện.

c. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP.

Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ CBCCVN, người lao động trong doanh nghiệp

nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi CBCCVC đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPT, CLP.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP, bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPT, CLP.

III. Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 và các giải pháp về THPT, CLP cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục quán triệt Luật THPT, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPT, CLP.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và các văn bản chỉ đạo điều hành ngân sách của UBND tỉnh để điều hành, quản lý ngân sách và tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 về việc ban hành Chương trình THPT, CLP năm 2023 góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc THPT, CLP của từng cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phân đấu tăng trưởng kinh tế vững chắc, thực hiện chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực của huyện để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, để thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 56,8 triệu đồng/người/năm.

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, quyết liệt thu hồi và xử lý nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra kiểm tra thuế, đấu tranh xử lý kiên quyết những trường hợp trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại. Phân đấu tăng thu ngân sách, không bỏ sót nguồn thu đảm bảo cân đối ngân sách để đáp ứng các nhiệm vụ chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu, nguyên vật liệu; chi phí khánh tiết, hội nghị, tập huấn, hội thảo, đi công tác...; lồng ghép việc tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ dự toán và thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương.

Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện tốt các quy định của cấp trên về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

Quy hoạch, bố trí dự án đầu tư và quản lý, thực hiện các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo chất lượng. Tập trung giải ngân vốn đầu tư, tránh tồn đọng vốn gây lãng phí nguồn lực đầu tư phát triển.

Đẩy mạnh thực hiện chế độ công khai tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân.

Chống lãng phí trong việc sử dụng nguồn lao động nâng cao chất lượng, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phần đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

2. Các giải pháp

Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức; Thủ trưởng đơn vị tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường thông tin phổ biến pháp luật về THPTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THPTK, CLP như: Luật THPTK, CLP, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kết nối thông tin quốc gia, tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí. Tập trung thanh tra một số lĩnh vực như: Quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thu chi ngân sách và những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, lãng phí.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả THPTK, CLP trong các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước....

Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi gây lãng phí, biểu dương những gương tốt trong THPTK, CLP, đề xuất hình thức khen thưởng xứng đáng.

Xây dựng, bổ sung chính sách phù hợp trong việc phân bổ nguồn thu nhập cuối năm từ nguồn kinh phí tiết kiệm trong năm dựa trên tiêu chí đóng góp, làm tăng nguồn thu nhập do việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cá nhân, tập thể.

IV. Đề xuất, kiến nghị : Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (TC-KH: Trang).

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản	0	0	0			
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản	0	0	0			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc	0	0	0			
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ	0	0	0			
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng	0	0	0			
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (triệu đồng)	triệu đồng	5.820,474	0,000	1.293,515	22%		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Các nội dung khác</i>							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	0					
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị	85		42	49%		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị	17		14	82%		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện (triệu đồng)	triệu đồng	54,044		151,211	280%		
4	Các nội dung khác							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	26		26	100%		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ	chiếc	1		0		0%	
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý)	chiếc	1		0		0%	
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng	164,9		480	291%		
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	75,26		10,16	13%		
	- Thương thảo Hợp đồng	triệu đồng	334,21			0%		
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	21,320		32	150%		
	- Các nội dung khác	triệu đồng			90,643			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng	31.571	0	26.548	84%		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án	0	0	14			
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	13.090		13.090,00	100%		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2	0,0					
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	2.299		2.299	100%		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2	1.839,0	0	1.642	89%		
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2		0	43.034			
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	14,5	0	35,0	241%		
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		0				
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án	0	0	0			
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng	0	0	0			
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt		0	0	0			
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ	0	0	0			
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	0	0	0			
3	Các nội dung khác							
			0	0	0			
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	Kw/h						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án						
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	triệu đồng						
2.5	Các nội dung khác							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	triệu đồng						
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	triệu đồng						
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	triệu đồng						
4	Mua sắm tài sản, phương tiện							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	chiếc						
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	chiếc						
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	triệu đồng						
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	chiếc						
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	triệu đồng						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2023)	Kết quả năm báo cáo (6 tháng đầu năm 2023)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
5	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
6	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
VIII	THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK, CLP	Lượt hộ	17.748	17.706	17.061	96%	96%	
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ	0	0	0	0%	0%	
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc	1	3	2	200%	67%	
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc	1	0	0	0%		
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị	3	5	3	100%	60%	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị	1		0			
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng	81,859		0			
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng	3,625		0			